

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 21/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh

Ông Lê Xuân Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 44/2025/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐ-TA, ngày 11/8/2025 đối với các bị cáo:

1/ **Võ Nguyễn Hoàng S;** sinh ngày 02/10/2006 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Thành N (sinh năm 1982) và con bà Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 1984); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ **Vũ Quyết T1;** sinh ngày 03/8/2006 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Quyết T2 (sinh năm 1980) và con bà Nguyễn Thị Mỹ T3 (sinh năm 1982); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ **Lê Bá T4;** sinh ngày 03/10/2006 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá T5 (sinh năm 1979) và con bà Phạm Thị V (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ **Lê Huy Đ**; sinh ngày 19/01/2006 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quý C (sinh năm 1978) và con bà Phạm Thị Kim N1 (sinh năm 1981); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Lê Anh H**, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Đặng Quốc P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2/ Ông Lê Bá T5, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3/ Bà Phan Thị Kim N2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

4/ Ông Nguyễn Minh T6, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5/ Ông Lê Hiệp Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1/ Ông Phạm Phú T7, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2/ Ông Trần Anh T8, sinh năm 2006

Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10' ngày 21/8/2024, Trần Anh T8 cùng Lê Anh H và Phạm Phú T7 đến quán bida “*Hồng*” của ông Đặng Quốc P ở thôn V, xã C, huyện C chơi bida. Quá trình chơi bida, T8 nhớ đến mâu thuẫn giữa mình với Lê Hiệp T9 về việc mua bán, trao đổi xe mô tô nên nhắn tin thách thức, đòi gặp T9 để nói chuyện. Do đang câu cá ngoài biển nên T9 nhắn tin cho anh ruột là Lê Hiệp Q nhờ Q đến quán bida “*H1*” gặp T8 để giải xếp sự việc. Thời điểm này, Q đang ngồi nhậu cùng với Võ Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 02/10/2006; Vũ Quyết T1, sinh ngày 03/8/2006; Lê Bá T4, sinh ngày 03/10/2006 và Lê Huy Đ, sinh ngày 19/01/2006 trước hiên nhà của S tại thôn P, xã C nên Q lấy điện thoại gọi cho T8 nói chuyện thì hai bên xảy ra to tiếng. Q kể lại sự việc trên cho cả nhóm nghe và đòi một mình đi gặp T8 để xem T8 muốn gì thì được mọi người trong nhóm can ngăn, không cho Q đi.

Do chơi thân với anh em Q nên T1 và S rủ nhau đi đánh T8. S vào nhà lấy 01 con dao dài 30^{cm} giấu trong áo somi màu trắng đưa cho T1 cất giấu trong người. T4 và Đ ở gần đó biết T1 và S đi tìm đánh T8 nên T4 nói để T4 đến quán trước. Nói xong, T4 điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-538.57 bỏ đi; còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 79Z1- 602.33 chở T1 và S chạy theo sau; do xe của Q bị hư nên vẫn ở lại nhà S. Trên đường đi, S nói Đ dừng lại trước quán nhậu “Hồng Hà” của mẹ mình tại thôn V, xã C để S vào quán lấy thêm 01 con dao dài 45cm giấu trong áo somi cất giấu trong người, rồi lên xe để Đ tiếp tục chở đi. T4 đến quán bida “H1” trước và đi vào bên trong ngồi chờ nhóm mình tới.

Khoảng 21 giờ 30’ cùng ngày, Đ chở T1 và S đến quán. Đ ngồi trên xe đợi, để T1 và S đi vào bên trong. Khi thấy T8, S rút dao trong người ra xông đến chém 01 nhát vào đùi trái của T8 nhưng trúng vào điện thoại để trong túi quần của T8 nên không gây ra thương tích. T4 ở gần đó thấy vậy liền lấy cây cơ bida chạy đến đánh 01 cái vào đầu T8. T8 bỏ chạy, T4 đuổi theo nhưng không kịp. Thấy T8 bị đánh, H cầm cây cơ bida xông đến đánh 01 cái vào đầu S, làm gãy cây cơ. Bị đánh, S quay người lại, cầm dao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào ngực và lưng của H, sau đó cả hai xông vào giằng co nhau. S đẩy H nằm ngã ngửa trên bàn bida thì T1 rút dao trong người xông đến chém 02 nhát trúng vào đùi trái và bàn chân trái của H. S dùng tay kéo H ngã xuống nền nhà và dùng tay, chân đánh, đá vào vùng mặt, ngực của H. T4 cầm 01 cây cơ bida đánh liên tiếp 03 cái vào chân H, làm gãy cây cơ, đồng thời cầm bóng bida đánh 02 cái vào đầu H. Thấy H bị thương, nhóm S dừng lại, bỏ đi ra ngoài. Đ điều khiển xe chở S; T4 điều khiển xe chở T1, tất cả cùng đi về; còn H được T7 đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã C, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K, đến ngày 27/8/2024 thì xuất viện về nhà.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 459/24/KLTTCT-PYKH ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định thương tích của Lê Anh H:

- Vùng đầu có 02 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật mỗi sẹo nhỏ: 01%.
- Vùng ngực phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình, tỷ lệ thương tật: 02%.
- Vùng lưng phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Vùng bàn chân trái có 01 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 01%.
- Đụng dập gan, điều trị bảo tồn bằng nội khoa, tỷ lệ thương tật: 08%.

Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Anh H tại thời điểm giám định là **13%**.

- Cơ chế hình thành thương tích: ngoại lực tác động.
- Thương tích nêu trên của Lê Anh H không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 27/25/KLTTCT-PYKH ngày 14/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh K xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Võ Nguyễn Hoàng S là **01%**.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định giá trị của 03

cây cơ bida bị hư hỏng vào đêm 21/8/2024 là **750.000 đồng**.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKS-CL ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa) đã truy tố các bị cáo Võ Nguyễn Hoàng S, Vũ Quyết T1, Lê Bá T4 và Lê Huy Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với Võ Nguyễn Hoàng S và Lê Bá T4, đề nghị xử phạt: Võ Nguyễn Hoàng S từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt Lê Bá T4 từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự đối với Vũ Quyết T1, đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 54; điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Huy Đ, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao màu đen dài 45^{cm} (cán gỗ dài 10^{cm}, lưỡi kim loại dài 35^{cm}, bản rộng 05^{cm}); 01 con dao màu đen dài 30^{cm} (cán gỗ dài 08^{cm}, lưỡi kim loại dài 22^{cm}, bản rộng 12^{cm}); 01 bóng bida màu trắng, hình cầu, đường kính 05^{cm}; 09 đoạn cây cơ bida bằng gỗ bị gãy, hình trụ tròn, với nhiều kích thước khác nhau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho người bị hại Lê Anh H đúng như nội dung truy tố của bản cáo trạng. Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xác định đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại như sau: nhận của gia đình S 7.500.000 đồng; gia đình T4 7.500.000 đồng; gia đình T1 7.500.000 đồng; gia đình Đ 5.000.000 đồng và của anh Lê Hiệp Q 7.500.000 đồng. Tổng số tiền đã nhận là 35.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa) đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Quốc P, Lê Hiệp Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh T6 và người làm chứng lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ các điều 229, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận khi nghe Lê Hiệp Q kể lại sự việc mâu thuẫn giữa Q và T9 (em trai Q) với Trần Anh T8, do bên vực bạn nên Võ Nguyễn Hoàng S, Vũ Quyết T1, Lê Bá T4, Lê Huy Đ đã cùng nhau kéo đến quán bida “Hồng” của ông Đặng Quốc P tại thôn V, xã C, huyện C (nay là thôn V, xã C, tỉnh Khánh Hòa) tìm đánh Trần Anh T8. Thấy T8 bị đánh, Lê Anh H là bạn đang chơi bida cùng T8 đã cầm cây cơ bida đánh một cái vào đầu S để hỗ trợ cho T8 thì bị S cầm dao chém liên tiếp hai nhát trúng vào lưng, ngực và dùng tay, chân đánh, đá vào vùng mặt, ngực của H; T1 chém hai nhát trúng vào đùi trái và bàn chân trái của H; T4 cầm cây cơ bida đánh liên tiếp ba cái vào chân và cầm quả bóng bida đánh hai cái vào đầu H.

Hành vi vô duyên vô cớ, chuẩn bị hung khí đi tìm đánh Trần Anh T8 của các bị cáo, sau đó liên tục dùng hung khí nguy hiểm (dao, cây cơ bida, bóng bida) tấn công liên tiếp, gây ra nhiều thương tích cho Lê Anh H với tổng tỷ lệ thương tật là 13% thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và là hành vi có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng số 45/CT-VKS-CL ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Khánh Hòa) đã truy tố các bị cáo Võ Nguyễn Hoàng S, Vũ Quyết T1, Lê Bá T4 và Lê Huy Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã

hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo S, T1, T4 là người thực hành, trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại. Trong đó S là người cầm đầu, chuẩn bị công cụ phạm tội và là người thực hiện hành vi phạm tội mạnh động và quyết liệt nhất nên mức hình phạt đối với S phải cao hơn các bị cáo khác; bị cáo T1 là người khởi sự việc đi đánh T8 và là người thực hiện hành vi phạm tội mạnh động hơn bị cáo T4 nên mức hình phạt của bị cáo T1 phải cao hơn bị cáo T4. Còn đối với Lê Huy Đ tuy không trực tiếp đánh người bị hại, nhưng tiếp nhận ý chí, dùng xe chở các bị cáo S, T1 đi đánh nhau nên Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức. Do đó áp dụng mức hình phạt cho bị cáo Đ thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo S, T1, T4, Đ.

Đối với bị cáo S và T4 khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng ba phần năm mức hình phạt tù đối với người trưởng thành.

Đối với bị cáo Lê Huy Đ là người phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm giúp sức, không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Đối với Lê Hiệp Q: Việc Võ Nguyễn Hoàng S, Vũ Quyết T1, Lê Bá T4 và Lê Huy Đ kéo nhau đi đánh Trần Anh T8, sau đó gây ra thương tích cho Lê Anh H là do S, T1, T4, Đ tự ý thực hiện, không có sự trao đổi, bàn bạc với Lê Hiệp Q nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Hiệp Q vai trò đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích”.

[7] Đối với hành vi sử dụng cây cơ bida đánh Võ Nguyễn Hoàng S của Lê Anh H: theo lời khai của Võ Nguyễn Hoàng S thì thương tích 01% là do S tự gây ra khi tham gia đánh Lê Anh H nên S không có yêu cầu gì đối với thương tích này; cây cơ bida bị gãy gây thiệt hại cho ông Đặng Quốc P dưới 02 triệu đồng và bản

thân H chưa có tiền án, tiền sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Anh H về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[8] Đối với hành vi sử dụng cây cơ bida đánh Lê Anh H của Lê Bá T4: Cây cơ bida bị gãy gây thiệt hại cho ông Đặng Quốc P dưới 02 triệu đồng và bản thân T4 chưa có tiền án, tiền sự nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T4 về tội “Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại xác định đã nhận tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 35.000.000 đồng, cụ thể như sau: gia đình S đã bồi thường 7.500.000 đồng; gia đình T4 đã bồi thường 7.500.000 đồng; gia đình T1 đã bồi thường 7.500.000 đồng; gia đình Đ đã bồi thường 5.000.000 đồng và anh Lê Hiệp Q bồi thường 7.500.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hiệp Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Q tự nguyện bồi thường cho người bị hại 7.500.000 đồng, nhưng không có yêu cầu các bị cáo phải thanh toán lại số tiền này. Đối với Đặng Quốc P là người bị thiệt hại về tài sản (bị gãy cây cơ bida) do hành vi của H, T4 gây ra. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện P đã nhận tiền bồi thường của H là 500.000 đồng và nhận của T4 số tiền bồi thường là 1.900.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu: Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: đen - đỏ, biển số 79Z1-538.57; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại: Vario 150, màu sơn: đen - đồng, biển số: 79Z1 - 602.33. Qua xác minh chủ sở hữu xe mô tô 79Z1-538.57 là ông Lê Bá T5 (cha ruột của Lê Bá T4); chủ sở hữu xe mô tô 79Z1-602.33 là bà Phạm Thị Kim N1 (mẹ ruột của Lê Huy Đ). Thời điểm T4 và Đ sử dụng các xe mô tô làm phương tiện di chuyển đến địa điểm đánh nhau thì ông T5 và bà N1 không biết nên không có cơ sở để thu giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Các vật chứng gồm: 01 con dao màu đen dài 45^{cm} (cán gỗ dài 10^{cm}, lưỡi kim loại dài 35^{cm}, bản rộng 05^{cm}); 01 con dao màu đen dài 30^{cm} (cán gỗ dài 08^{cm}, lưỡi kim loại dài 22^{cm}, bản rộng 12^{cm}); 01 bóng bida màu trắng, hình cầu, đường kính 05^{cm}; 09 đoạn cây cơ bida bằng gỗ bị gãy, hình trụ tròn, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên phải tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật

Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Võ Nguyễn Hoàng S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Quyết T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo **Lê Bá T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

4. Áp dụng Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Huy Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao màu đen dài 45^{cm} (cán gỗ dài 10^{cm}, lưỡi kim loại dài 35^{cm}, bản rộng 05^{cm}); 01 con dao màu đen dài 30^{cm} (cán gỗ dài 08^{cm}, lưỡi kim loại dài 22^{cm}, bản rộng 12^{cm}); 01 bóng bida màu trắng, hình cầu, đường kính 05^{cm}; 09 đoạn cây cơ bida bằng gỗ bị gãy, hình trụ tròn.

Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số **27/QĐ-VKSCL**, ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa) và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **27/6/2025** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

6. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Võ Nguyễn Hoàng S, Vũ Quyết T1, Lê Bá T4, Lê Huy Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm**.

7. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Bá T5, Phan Thị Kim N2 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 2 - Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tú Vinh